

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/DS-ST

Ngày 19/8/2020

V/v: “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:
bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLST-DS ngày 03/12/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 13/3/2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 25/3/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 34/2020/QĐST-DS ngày 24/4/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 48/2020/QĐST-DS ngày 22/5/2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 20/TB-TA ngày 09/6/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 70/2020/QĐST-DS ngày 25/6/2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 24/TB-TA ngày 03/7/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 29/TB-TA ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1973

Nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Danh K, sinh năm 1972

Nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:

Ngày 23/9/2016, bà Hoàng Thị H vay của bà số tiền 270.000.000đồng để kinh doanh, hai bên lập giấy biên nhận vay tiền, bà H ký nhận dưới phần người vay. Thời hạn vay đến ngày 23/12/2016. Lãi suất không thoả thuận. Kể từ đó đến nay, bà H chưa trả cho bà khoản tiền nào. Số tiền cho vay là tài sản riêng, không phải là tài sản chung của bà với ông K. Khi bà H vay tiền thì chồng của bà đã chết từ năm 2007. Con gái của bà H là chị Dương Thị Huyền TH cũng không liên quan đến việc vay nợ này nên bà không yêu cầu chị TH phải trả tiền, bà đề nghị Toà án không đưa chị TH vào tham gia tố tụng nữa. Nay bà yêu cầu Toà án buộc bà H phải trả cho bà 270.000.000đồng tiền gốc. Về tiền lãi, bà không yêu cầu trả lãi.

Ngày 29/6/2020, bà nộp đơn yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “phong toả tài sản của người có nghĩa vụ (bà H) là thửa đất số 113, tờ bản đồ số 13 tại Tổ dân phố T, thị trấn N. Ngày 30/6/2020, Toà án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2020 theo yêu cầu của bà.

Do bận công việc, bà đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bà giữ nguyên yêu cầu bà H phải trả 270.000.000đồng và đề nghị Toà án giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng.

Tại phiên toà, bà H vắng mặt.

- *Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, bị đơn là bà Hoàng Thị H trình bày:*

Bà đã được xem Giấy biên nhận vay tiền ngày 23/10/2016 do bà L cung cấp cho Toà án. Bà thừa nhận có vay của bà L số tiền 270.000.000đồng như nội dung giấy biên nhận thể hiện là đúng. Cụ thể: Bà vay tiền để làm ăn kinh doanh, thời hạn trả nợ là ngày 23/12/2016. Lãi suất thoả thuận miệng là 8.100.000đồng/tháng/270.000.000đồng. Tuy nhiên, bà đã trả cho bà L hết cả gốc và lãi của khoản vay này, khi trả tiền không lập văn bản, không có ai chứng kiến nên bà không có chứng cứ cung cấp cho Toà án. Khi bà vay 270.000.000đồng của bà L thì chồng bà là ông Dương Ngọc G đã chết từ năm 2007, khoản vay này cũng không liên quan đến con gái của bà là chị Dương Thị Huyền TH nên bà đề nghị không đưa chị TH vào tham gia tố tụng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 270.000.000đồng thì bà đã thoả thuận với bà L là bà phải trả 150.000.000đồng, còn lại thì bà xin bà L miễn cho.

Tại phiên toà, bà H vắng mặt.

- *Tại Đơn đề nghị ngày 10/02/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Danh K trình bày:*

Ngày 23/10/2016, vợ ông là bà Trần Thị L cho bà Hoàng Thị H vay số tiền 270.000.000đồng. Số tiền này là tài sản riêng của bà L nên ông không liên quan đến số tiền này.

Tại phiên toà, ông K vắng mặt.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị H cư trú tại Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Tân Yên phải trả số tiền đã vay của bà. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tại đơn khởi kiện, bà L xác định chị Dương Thị Huyền TH là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Sau đó bà L xác định chị TH không liên quan gì đến việc vay nợ giữa bà và bà H. Nay HĐXX không đưa chị TH vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nữa.

1.3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

1.4. Tại phiên tòa, bà L đã có đề nghị xét xử vắng mặt, ông K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Đối với bà H: Tòa án đã nhiều lần mở phiên tòa nhưng bà H không đến tham gia phiên tòa với lý do đi khám bệnh mặc dù bà không phải nằm viện điều trị và có đủ khả năng đến phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H cũng được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu đòi tiền của nguyên đơn:

2.1. Về tiền gốc: Theo sự thừa nhận của tất cả các đương sự, phù hợp với nội dung giấy biên nhận vay tiền ngày 23/10/2016. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/10/2016, bà Hoàng Thị H vay của bà Trần Thị L số tiền 270.000.000 đồng để kinh doanh, hai bên lập giấy biên nhận vay tiền, bà H ký nhận dưới phần “người vay ký”. Thời hạn vay đến ngày 23/12/2016, không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi vay tiền, theo bà L khai thì từ khi cho vay đến nay, bà H chưa trả cho bà được 1 khoản tiền nào. Theo bà H khai thì bà đã trả cho bà L hết số tiền đã vay nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình, bà L không thừa nhận bà H đã trả nợ. Do vậy, HĐXX xác định đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà H chưa trả 270.000.000 đồng cho

bà L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản đã ghi: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Nay bà L yêu cầu Toà án buộc bà H phải trả cho bà số tiền gốc là 270.000.000đồng là đúng pháp luật, HĐXX chấp nhận yêu cầu trả tiền của của bà L.

2.2. Về tiền lãi: Bà L không yêu cầu bà H trả lãi.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo sự thừa nhận của vợ chồng bà L, ông K thì số tiền 270.000.000đồng là tài sản riêng của bà L không liên quan đến ông K. Bà L cho cá nhân bà H vay tiền, không có ai có trách nhiệm liên đới với bà H. Nay, bà L chỉ yêu cầu cá nhân bà H phải trả nợ, bà H thừa nhận số tiền vay không liên quan đến chồng (đã chết trước khi vay tiền) và con của bà là chị TH nên HĐXX buộc bà H phải trả nợ cho bà L số tiền 270.000.000đồng.

[4] Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Do hai bên đương sự không thỏa thuận được mức lãi suất chậm trả tiền nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để ấn định mức lãi suất chậm trả tiền.

[5] Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên đã áp dụng là đúng pháp luật. Nay tiếp tục giữ nguyên quyết định này để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 270.000.000đồng x 5% là 13.500.000đồng. Bà L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; khoản 3 Điều 144; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Hoàng Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Trần Thị L số tiền 270.000.000đồng (bằng chữ: hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

3. Án phí:

- Bà Hoàng Thị H phải chịu 13.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại bà Trần Thị L 6.750.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006077 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng